

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Tập 223

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Thích Tịnh Không

Thời gian: 29/07/2015

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Dịch giả: Sư cô Thích Tâm Thường

Giáo chánh: Thích Thiện Trang

Kính chào chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 554, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ 5:

望西設問曰 “Vọng Tây thiết vân viết” (Sư Vọng Tây đặt ra vấn đề rằng), đây là vấn đề giả thiết, là một loại phương thức trong dạy học. **既是修因感果之土** “**Ký thị tu nhân cảm quả chi độ**” (Đã là cõi của tu nhân cảm quả), trong Kinh chúng ta nhìn thấy điều này, A Mi Đà Phật trong vô lượng kiếp trước, Ngài là Quốc vương, đã xuất gia, khi mới xuất gia gọi là Tỳ-kheo Pháp Tạng, về sau khai ngộ rồi mới xưng Ngài là Bồ-tát Pháp Tạng, đó là có bắt đầu, có bắt đầu thì hẳn là có kết thúc. Nên **寧容得言** “**ninh dung đắc ngôn**” (há có thể nói được), làm sao có thể, dung cũng là ý nghĩa của có thể,

làm sao có thể nói được 非因非果，凝然常耶 **“phi nhân phi quả, Ngưng nhiên thường da”** (không có nhân không có quả, Ngưng nhiên thường ư?) Có nhân có quả, đây là một vấn đề. 復自答曰 **“Phục tự đáp viết”** (Lại tự trả lời rằng), sau đó Sư Vọng Tây tự hỏi tự trả lời. 修因感果，是始覺智 **“Tu nhân cảm quả, thị Thi giác trí”** (Tu nhân cảm quả, đó là Thi giác trí), tu nhân cảm quả. 無為凝然，則本覺理，始覺究竟，無非本覺 **“Vô vi Ngưng nhiên, tác Bản giác Lý, Thi giác cứu cánh, vô phi Bản giác”** (Vô vi Ngưng nhiên, là Lý của Bản giác, Thi giác Cứu cánh giác, đều là Bản giác), Thi giác và Cứu cánh giác thấy đều là Bản giác. Nên nói từ trên Thể có thể nói được thông. Đây vẫn là ba loại thường được nói ở trước, kiến lập thường hằng như thế, ba loại thể này: Bản tánh thường, Bất đoạn thường, Tương tục thường, nói ba việc này. Trên Tướng có, có ba việc này, còn trên Tánh không có, trên Thể không có. Chúng tôi cũng dùng tỉ dụ để nói, trên màn hình TV của chúng ta mà nói, là không có, đều không có ba loại này; ở trên hình ảnh mà nói, là có, hình ảnh không rời khỏi màn hình, màn hình là Chân Tâm, hình ảnh là Vọng tâm. Phải làm rõ ràng điều này, điều gì là thật, điều gì là giả, điều này có mối liên quan rất lớn đối với người tu hành. Trên Kinh Kim Cang nói với chúng ta, 凡所有相，皆是虛妄 **“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** (tất cả những gì có tướng đều là hư vọng), tướng ở đây không bao gồm Thật Báo độ, vì sao? Bởi Thật Báo độ không thể nói đó là hư vọng, Thật Báo độ là thường trụ, là không có gián đoạn, Tự Tánh không có sanh diệt.

Người nước ta thật sự là một dân tộc rất tuyệt vời, Thánh Hiền qua các triều đại thì nhiều, nhưng quý ngài không nói ra, lắng tâm để quan sát thì quý vị sẽ nhận biết, đời này sang đời khác đều có. Quý vị xem, ngay cả Pháp sư Hải Hiền ở chùa Lai Phật cũng là một người [như vậy], khi ngài ở đời, ai nhìn ra, ai nhận biết ngài? Chính ngài không nói, người khác nói thì ngài cũng

không thừa nhận, là thật không phải giả. Tôi nghe nói ông Toynbee, chính ông Toynbee nói ra, nếu thật có luân hồi, thì ông hi vọng tương lai làm người Trung Hoa, ông muốn đến Trung Hoa để đầu thai. Ông nhận biết Trung Hoa, nhận thức được nền văn hóa lịch sử của Trung Hoa, nhận thức được sự vĩ đại của nền văn minh Trung Hoa. Tốt hơn chúng ta, chúng ta sinh ra ở Trung Hoa nhưng không nhận biết Trung Hoa. Ông sanh ra ở ngoại quốc, ông sinh ra ở London, là người nước Anh, nhưng hiểu rõ đối với lịch sử Trung Hoa như lòng bàn tay. Nên về ba loại thường này, ở trước chúng ta đã học qua rồi. Bản tánh thường trụ, chúng ta học Phật phải ghi nhớ được. Lục tổ Đại sư Huệ Năng là người Trung Hoa, trên Đàn Kinh ngài giảng rất thấu triệt, Đàn Kinh rất tinh hoa gọn gàng, không dài dòng, phân lượng không nhiều, đã giảng hết rồi. Năm câu nói khi khai ngộ: Chân Tâm là gì, Tự Tánh là gì, Bản tánh là gì, ngài giảng rất rõ ràng, rất thấu triệt. Bản tánh là do người nước ta nói, trên kinh Đại thừa đa phần nói là Tự Tánh, đức Phật nói Tự Tánh, Tự Tánh chính là Bản tánh.

Ở nước ta, trong sách giáo khoa nhi đồng, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh cũng nói 人之初，性本善 **“nhân chi sơ, tánh bản thiện”** (người thuở đầu, tánh vốn thiện). Bản tánh vốn thiện, câu này, không phải sau khi kinh Phật đến mới có, mà trước khi kinh Phật chưa truyền đến nước ta, thì Cổ nhân nước ta đã nói Bản tánh vốn thiện. Kinh Phật truyền đến nước ta để chứng minh, chứng minh cổ Thánh tiên Hiền nước ta nói không sai. Do đức Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ mà nói ra, trong lão Tổ tông nước ta có rất nhiều người đều là khai ngộ, tôi tin cảnh giới của các ngài, địa vị của các ngài bình đẳng với đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Người nước ta không xưng là Phật, mà xưng là Thánh nhân, Thánh nhân chính là Phật, Hiền nhân chính là Bồ-tát, Quân tử tương đương trong cảnh giới của Tiểu thừa, từ Sơ quả đến Tứ quả. Bản tánh là như thế nào? Đại sư Huệ Năng đã dùng 5 câu 20 chữ để nói rõ ràng rồi. Mục

tiêu cuối cùng của Đại thừa giáo chính là hồi quy Tự Tánh, hồi quy Tự Tánh là thế nào? Thứ nhất, quay về sự thanh tịnh của Tự Tánh, 本自清淨 “**bổn tự thanh tịnh**” (*vốn tự thanh tịnh*), không có ô nhiễm. Hiện nay chúng ta thấy sự ô nhiễm nghiêm trọng của chính mình, ô nhiễm là gì? Là Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước, đây là ô nhiễm, không thanh tịnh. Đây là thế nào? Đây là Tập khí, không phải Bản tánh. Tập khí không phải thật, quý vị phải nhận biết rõ ràng, quý vị buông xuống điều đó, thì Bản tánh hiện tiền. Bản tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, không sanh không diệt, nên Bản tánh là Tự Tánh thường. Đó là sự thật, người nào cũng có Chân Tâm. Vọng tâm của chúng ta là do nương Chân Tâm mà khởi lên, không có Chân Tâm, thì Vọng tâm ở đâu ra? Vọng tâm từ đâu tới? Trong Chân Tâm có mê hoặc thì liền trở thành Vọng tâm. Nhưng sự mê này không phải là mê hoàn toàn, thật sự là mê cục bộ, không phải mê hoàn toàn. Nếu là hoàn toàn mê, thì chư Phật Bồ-tát sẽ bị quấy nhiễu. Không phải hoàn toàn mê, tôi mê, thì có quấy nhiễu đối với tôi; Quý vị không mê, thì không có quấy nhiễu đối với quý vị. Đó là một sự việc, cũng có thể xem như hai sự việc.

Học Phật thì cách học thế nào? Tôi rất bội phục đối với thầy tôi là Đại sư Chương Gia, vấn đề phức tạp như vậy, thầy chỉ hai câu nói liền giải đáp cho tôi rồi. Khi tôi còn trẻ vừa mới tiếp xúc với Phật pháp, do thầy Phương giới thiệu, đã giảng cho tôi một đề mục, Triết học Phật kinh, đề mục sau cùng của Triết học Khái luận: nói về kinh Phật, trong Triết học gọi là Triết học cấp cao, chúng tôi mới biết có sự việc như thế. Ban đầu là sự hiểu lầm thật sự rất lớn, xem Phật giáo thành mê tín, cho rằng đó là tôn giáo, trước giờ cũng chưa có ý niệm chạm vào điều đó. Tôi nhận thức như vậy, biết thứ này tốt. Thầy lại nói với tôi, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Cả đời này tôi cảm ơn, nếu không phải thầy dạy bảo tôi, để tôi làm rõ ràng, làm sáng tỏ, vậy thì đời này tôi sống rất vất vả, nào có vui vẻ như vậy? Hoàn cảnh trong đời

này là rất bần khổ, nhưng pháp hỷ sung mãn! Lời mà thầy nói đã thực hiện được ở trên người tôi rồi, sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Năm xưa khi tôi xuất gia, không có ai thấu hiểu cho tôi, đều nói tôi học Phật đã mê quá sâu rồi, tại sao đi làm Hòa thượng chứ? Trên thực tế mọi người không biết ý nghĩa của hai chữ 'Hòa thượng', Hòa thượng là cao nhất, cao nhất trong pháp thế gian, không biết, không hiểu được ý nghĩa của hai chữ này. Hai chữ này là tiếng Phạn, ý nghĩa là gì? Là Thân giáo sư, người thầy đích thân chỉ bảo tôi mới xưng là Hòa thượng, khác với Pháp sư. Giống như trường học của chúng ta, trường học có rất nhiều lớp, rất nhiều giáo viên, người trực tiếp dạy tôi mới gọi là Hòa thượng, không phải trực tiếp dạy tôi thì thông thường gọi là Pháp sư, có sự khác biệt. Hòa thượng không thể tùy tiện mà xưng. Người chủ trì giáo hóa thì gọi là Hòa thượng, trong một tự viện, tự viện là trường học, thì Hòa thượng là Hiệu trưởng, chỉ có một người được gọi là Hòa thượng, người khác không thể xưng, người đó chủ trì giáo dục, chính sách giáo dục nằm trong tay của người đó. A-xà-lê là Giáo thọ, là người chấp hành dạy học. Trong tự viện có ba cương lĩnh chấp sự, giống với trường Đại học hiện nay, Duy-na, là Huấn đạo trưởng, quản việc dạy dỗ; Giám viện, là Tổng vụ trưởng, quý vị xem trường Đại học hiện nay không phải như vậy sao? Có Giáo vụ, Giáo vụ là Thủ tọa, quản việc dạy học, quản việc trật tự, Huấn đạo, Quản tổng vụ, tổ chức hoàn toàn giống nhau, chỉ là danh xưng khác nhau, trong Phật giáo là dùng danh xưng của Ấn Độ, đó là trường học. Nên việc giảng kinh dạy học, nghiên cứu thảo luận, chính là sự chia sẻ tâm đắc sau khi học tập. Học trò lên bục làm báo cáo, các đồng học đều tham gia, sau cùng thầy làm ấn chứng, đó là tác nghiệp trong lớp, đó là Chánh nghiệp của nền giáo dục Phật-Đà. Chúng ta nói không chuyên tâm vào Chánh nghiệp, Chánh nghiệp là gì? Chánh nghiệp chính là dạy học, giảng kinh, dạy học, chia sẻ. Hiện

nay không còn ba điều này, không còn Chánh nghiệp nữa, hiện nay là kinh sám Phật sự trở thành Chánh nghiệp rồi.

Kinh sám Phật sự rốt cuộc đến từ đâu? Tại sao lợi hại như vậy, chiếm lấy Chánh nghiệp của đức Phật? Khi tôi còn trẻ thì có câu hỏi này. Lúc đó có một vị lão Hòa thượng, cũng rất quý mến đối với tôi, rất chiều cố đề bạt đối với những người trẻ chúng tôi, cho chúng tôi cơ hội, là Pháp sư Đạo An. Lão Pháp sư ấy từ bi, không có tâm đố kỵ, rất khó được, không có theo đuổi cao xa, làm đến nơi đến chốn, rất thật thà, làm trong nền giáo dục Phật-Đà. Tôi hướng về ngài thỉnh giáo, ngài nói với tôi, ngài nói sự hưng khởi của việc này, chắc là vào thời Đường Minh Hoàng. Mọi người đều biết về Đường Minh Hoàng, vì sủng ái Dương Quý Phi, mà suýt nữa vứt bỏ đất nước. An Lộc Sơn tạo phản, thế lực rất lớn, may mà nhóm Tướng quân của Quách Tử Nghi: đã sửa lại án xử sai về việc tạo phản. Sau khi bình định, Đường Minh Hoàng cũng rất hổ thẹn, cũng rất từ bi, lúc đó là thời hưng thịnh nhất của Phật giáo Trung Hoa, nên ông đã xây dựng một tự viện ở mỗi một chiến trường, tính chất giống như đền thờ Liệt sĩ, xây dựng tự viện để siêu độ cho quân dân tử nạn, đều được gọi là chùa Khai Nguyên. Trên Đại Lục rất nhiều chùa Khai Nguyên, chính là được xây dựng trong niên hiệu Khai Nguyên, do Đường Minh Hoàng xây dựng, giống như đền thờ Liệt sĩ hiện nay, đã xây dựng rất nhiều, ngôi chùa ấy dẫn đầu.

Hoàng đế dẫn đầu, trong dân gian người già qua đời, cũng thỉnh Hòa thượng để làm chủ pháp, để siêu độ. Vào lúc đó là nghiệp phụ, việc kèm theo. Người bình thường họ cũng không nghĩ ra, mà quốc gia đề xướng, những Đại phú Trưởng giả đó, những người làm quan lớn, phát tài lớn, họ thỉnh Pháp sư, làm một Pháp hội siêu độ cỡ nhỏ. Là như thế mà có, hẳn là hình thành như vậy. Ngài nói trước đây rất ít, quy mô lớn thì mỗi năm 1-2 lần, không phải

việc bình thường đều có. Điều này lưu truyền đến hiện nay, đến thời nhà Minh-Thanh, đặc biệt là những năm cuối thời nhà Thanh, việc siêu độ càng lúc càng nhiều. Nhân dân cũng dần dần giàu lên, họ không có tiền thì họ không làm nổi Phật sự, việc phải tốn tiền, thì Phật sự không phải là nghĩa vụ. Thông thường hiện nay người xuất gia trong tự viện dựa vào điều này để sống, là thu nhập chủ yếu. Vì sao không giảng kinh? Bởi giảng kinh không có ai cúng dường, giảng kinh là phải bỏ tiền ra, kinh sám Phật sự thì kiếm được tiền. Nên kinh sám Phật sự vào ngày nay đã trở thành dòng chính, trở thành Chánh nghiệp, giảng kinh thuyết pháp đã trở thành phó nghiệp. Hiện nay ngay cả phó nghiệp đã không còn nữa, nhìn không thấy nữa. Làm sao khôi phục lại Chánh nghiệp, điều này rất quan trọng! Hiện nay giảng kinh trong Viện Phật học, còn có trường Đại học, trong trường Đại học có sắp xếp Kinh điển làm chương trình dạy học, phần lớn ở khoa Triết học, đều coi Phật giáo như một loại học thuật để nghiên cứu.

Vì vậy Chân Tâm, Vọng tâm, nếu quý vị không làm rõ ràng điều đó, thì làm sao tu được? Đời sống dùng Vọng tâm, công việc dùng Vọng tâm, đối người tiếp vật thấy đều dùng Vọng tâm, kết quả quý vị đọc kinh, giảng dạy, dạy học vẫn là Vọng tâm, dậm chân tại chỗ không nhúc nhích, vẫn là tạo Lục đạo Luân hồi, không cách nào rời khỏi. Nên đầu tiên làm rõ ràng về Chân-Vọng, sau đó chúng ta liền hiểu được cương lĩnh tu hành thật sự là gì. Đại sư Chương Gia nói với tôi, cương lĩnh tu học chính là bốn chữ: 看破放下 “**khán phá phóng hạ**” (*nhìn thấu buông xuống*), nhìn thấu giúp quý vị buông xuống, buông xuống ngược lại để giúp quý vị nhìn thấu, từ sơ phát tâm đến địa vị Như Lai chính là trợ giúp lẫn nhau, càng nhìn được thấu càng buông được nhiều. Học kinh giáo nếu không thể buông xuống, không thể biến những gì đã học trở thành cuộc sống, trở thành công việc, trở thành xử việc đối người tiếp vật, thì đó là học vấn thế gian, không có sự giúp đỡ nào đối với công phu tu

hành của quý vị. Học rồi phải hữu dụng. Nguyên tắc chỉ đạo chung trong Đại thừa giáo, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước mà trong Quán Kinh nói. Đức Phật nói rất rõ ràng, ba điều này là 三世諸佛淨業正因 **“tam thể chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”** (*chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật trong ba đời*), ba đời: là quá khứ, hiện tại, vị lai, việc tu hành của tất cả những vị Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát ấy, đều không rời khỏi cương lĩnh này, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

Nên khi Tịnh Tông Học Hội của chúng ta được thành lập, thì tôi đã chọn năm khoa, năm khoa này chính là Giới luật, chúng ta cần phải tuân thủ. Thứ nhất chính là Tam phước. Tam phước không chỉ Tịnh Độ tông, mà bất cứ tông phái nào cũng phải học, đầu tiên là 孝養父母 **“hiếu dưỡng phụ mẫu”** (*hiếu dưỡng phụ mẫu*), thứ hai là 奉事師長 **“phụng sự Sư trưởng”** (*phụng sự Sư trưởng*). Hiếu dưỡng phụ mẫu, là hiếu, phụng sự Sư trưởng là kính, hiếu thân tôn Sư: đây là gốc rễ lớn, pháp thế gian và xuất thế gian đều rời không khỏi điều này. Quý vị không hiếu, không kính, vậy làm sao được? Thế thì chúng ta biết, hiếu kính là Chân Tâm, trong Vọng tâm không có hiếu kính, hiếu kính ở trong Chân Tâm. Phòng quay phim của chúng tôi, giảng đường của chúng tôi đều thờ di ảnh của thầy, vì sao? Bởi đề xứng hiếu kính, hiếu thân tôn Sư, để mọi người thấy chúng tôi vẫn không quên mất. Hai lần tôi đến thăm Sri Lanka, Sri Lanka là Phật giáo Tiểu thừa, trong mỗi lớp học đều có bàn thờ Phật. Giống như bàn thờ Phật mà tôi thờ hiện nay, cả nước Sri Lanka, bất luận là trường Tiểu học, Trung học, Đại học, trong lớp học có một góc để bàn thờ Phật, thờ Phật. Nếu chưa thờ phụng cha mẹ, chưa thờ phụng thầy, thì cũng nên thờ phụng cha mẹ, và thầy. Hễ mà ai đến nơi đó để tham quan du lịch thì nhất định phải thăm các ngôi chùa, nhìn thấy mỗi giảng đường đều có, sẽ làm cảm động người. 1-2 giảng đường thì không được, mỗi giảng đường đều có, thì

mọi người biết quý vị coi trọng đối với việc này. Về gốc, không có gốc nữa thì còn làm được điều gì? Tiếp theo câu thứ ba, 慈心不殺，修十善業 “**từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp**” (*từ tâm không giết, tu Thập Thiện Nghiệp*), đây là điều thứ nhất.

Phước báo thật sự là gì? Là Tam phước, ba loại phước, phước này là phước báo chân thật của thế gian và xuất thế gian, từ chỗ này mà tu. Hiếu thân tôn Sư là đại phước báo. Không thể sát hại, không thể làm tổn thương đối với tất cả chúng sanh, tu Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp: là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, (lưỡng thiệt là khiêu khích thi phị, không lưỡng thiệt), không ỷ ngữ (ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, nói rất dễ nghe, mục đích là gạt người khác), không ác khẩu (ác khẩu là lời nói khó nghe, khiến người nghe thấy sanh phiền não, phải hòa nhan ái ngữ), đây là thân, khẩu; Về ý, Khởi tâm Động niệm không có tâm tham, không có tâm sân giận, không ngu si, tham sân si, không tham, không sân, không si, tổng cộng mười điều, rất đơn giản. Đây là Căn bản giới của nhà Phật. Giới luật rất nhiều, thậm chí thành lập một tông phái, cũng chẳng qua là sự mở rộng của Thập Thiện Nghiệp, nói chi tiết mà thôi, Thập thiện này là cương lĩnh. Trong Tiểu thừa nói tỉ mỉ, là ba ngàn oai nghi, triển khai thành ba ngàn điều, Đại thừa triển khai thành tám vạn bốn ngàn điều, đây chẳng phải là tổng cương lĩnh sao! Chúng ta không chuyên học một tông này, giống như một ngành học trong trường Đại học, nhưng mà bất luận trong Pháp môn nào, nhất định cần phải học tập, nắm chắc cương lĩnh là được rồi. Đây là gốc rễ của gốc rễ, không có gốc này, thì toàn bộ ở trên là giả. Giống như việc xây ngôi nhà, thì đây là nền móng, nền tảng, nếu nền móng của cao ốc 100 tầng không vững chắc, thì không xây lên được, sẽ bị đổ xuống.

Phước thứ hai là đi lên từ phước thứ nhất, đây là tầng dưới cùng, đây là tầng thứ hai. Tầng thứ hai, 受持三皈，具足眾戒，不犯威儀 **“thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”** (thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi), cụ túc chúng giới ở đây là chỉ Tam quy Ngũ giới. Tiếp theo là Sa-di Luật nghi, tại gia hay xuất gia đều có thể học, luật đó có 10 điều giới, có 24 môn oai nghi, oai nghi là quy củ, người nước ta nói quy củ. Phải giữ quy củ, những quy củ này tốt, để người khác tiếp xúc với quý vị mà sanh tâm hoan hỷ, khen ngợi đối với quý vị. Đó chính là giới của Tiểu thừa.

Điều thứ ba là Đại thừa, Đại thừa có bốn câu 發菩提心，深信因果 **“phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả”** (phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả), điều này hoàn toàn tương ứng với Tịnh Độ tông của chúng ta, hai câu tiếp theo đây 讀誦大乘，勸進行者 **“đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”** (đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả). Kinh Đại thừa rất nhiều, quý vị chỉ chọn một bộ, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Vì sao? Bởi đó là tu Định, dùng phương pháp này để tu Định. Tại sao phải tu Định? Bởi Tự Tánh vốn định. Chính là Chân Tâm thì không động, trước giờ chưa từng dao động, Chân Tâm là vốn định. Nên chỉ cần là Định, thì liền tương ứng với Chân Tâm. Vọng tâm không định, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm ở đây chúng ta nói là ý niệm, ý niệm là Vọng tâm, không phải Chân Tâm, bởi vì ý niệm là động, không phải tĩnh, sanh diệt trong sát-na. Chân Tâm là không sanh không diệt. Câu ‘khuyến tấn hành giả’ này, đó là chính chúng ta đạt được lợi ích của Phật pháp, thì phải giúp người khác, phải khuyến khích người khác. Khuyến khích người khác là không có điều kiện, chỉ cần họ chịu học, họ hoan hỷ học, thì phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, để Phật pháp có truyền nhân, truyền từ đời này sang đời khác, Phật pháp phải dựa vào những người đó để phát dương quang đại. Vì vậy khuyến tấn hành giả, khuyến tấn, hành giả chính là

người tu hành, bất luận tại gia hay xuất gia, không thể xả bỏ hàng người ấy, phải toàn tâm toàn lực chiếu cố họ, thành tựu họ. Đó là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Quý vị xem tổng cộng 11 câu, 10 câu là đối với chính mình, câu sau cùng là dạy người khác, chính mình thành tựu rồi thì phải dạy người khác.

Khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ, thì cả đời dạy học, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Đệ tử Phật phải ghi nhớ một pháp hành rất tuyệt vời của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đó chính là: nhà Phật vĩnh viễn không đối đầu, đối lập với người khác, Ngài đặt điều này trong Giới luật là điều thứ hai. Điều thứ nhất là Vô ngã, nhất định phải nhận thức rõ ràng nhục thân này không phải tôi, thì quý vị mới có thể vào cửa. Quý vị xem Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Tu-đà-hoàn là đã phá năm loại Kiến hoặc, về năm loại Kiến hoặc, đầu tiên chính là Thân kiến, quý ngài đã sáng tỏ, thân không phải tôi. Thân là gì? Thân là ngã sở, giống như quần áo, quần áo không phải tôi, là thứ mà tôi sở hữu, thân thể không phải tôi, là thứ tôi sở hữu. 我 'Ngã' (Tôi), Đại thừa giáo nói rất hay, tôi thì không sanh không diệt, tôi chính là Chân Tánh, tôi chính là Pháp giới. Thân này làm sao là tôi chứ? Thật sự nhận thức rõ ràng rồi, thì quý vị sẽ không vì thân này mà tạo nghiệp. Chúng sanh không biết, đã hiểu lầm, coi thân là tôi, vì nuôi dưỡng thân này, mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Những nghiệp này có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Thiện nghiệp cũng không tốt, vì sao? Bởi thiện nghiệp thì quý vị sanh cõi trời, cõi trời có sanh tử, thọ mạng dài hơn cõi người, phước báo lớn hơn cõi người, nhưng sau khi thọ mạng của họ hết rồi, vẫn là phải đọa lạc, vẫn phải tạo luân hồi, không rốt ráo. Thế nên thật sự đã làm rõ ràng, không lưu luyến, không hướng về cõi trời, thì chúng ta mới có thành tựu chân thật. Cõi trời tốt hơn cõi người một chút, nói thật ra không tốt hơn bao nhiêu, không nên lúc nào cũng hâm mộ cõi trời, mà nên hâm mộ Thế giới Cực Lạc, đó là thù thắng trang nghiêm không gì bằng. Tất cả kinh Đại thừa, tất cả chư Phật Như Lai, tất cả Pháp thân Bồ-tát, tất cả

kinh giáo được thuyết, đều ra không khỏi bộ Kinh này. Bộ Kinh này là tổng cương lĩnh của Phật pháp Đại thừa, phân lượng không nhiều, bao quát viên mãn, đều chứa đựng ở trong đó. Thông một Kinh này, thì tất nhiên thông tất cả kinh. Những năm gần đây chúng ta không ngừng đề xướng, hiện nay người nhận biết bộ Kinh này nhiều rồi, chứ trước đây không ai biết, [là] việc tốt.

Từ Tam phước, từ Tiểu thừa, nâng lên đến Tiểu thừa, Tam quy Ngũ giới, Sa-di Luật nghi, cho đến giới xuất gia tại gia của Tiểu thừa, đều chứa đựng ở trong đó. Điều sau cùng của Đại thừa. Ba điều này là gốc rễ của toàn bộ Phật pháp, người học Phật chẳng thể không biết, chẳng thể không hạ công phu ở trên đó. Người và người sống chung với nhau, chúng ta không có Ngã kiến, tốt! Suy nghĩ của quý vị chí công vô tư, Khởi tâm Động niệm đều là nghĩ đến hạnh phúc của cả nhân loại, hạnh phúc của tất cả chúng sanh trong khắp Pháp giới Hư không giới, chỉ nghĩ điều này, tốt! Thì tâm lượng lớn rồi, không có ‘ngã’ nữa. Về Biên kiến, Biên kiến là đối lập, không còn đối lập nữa, vì sao? Bởi khắp Pháp giới Hư không giới là một thể với tôi. Như trên Đàn Kinh nói, câu sau cùng 何期自性，能生萬法 **“hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp”** (nào ngờ Tự tánh, có thể sanh vạn pháp), Tự tánh đó là Tự tánh của tôi, là Tự tánh của chính chúng ta. Tự tánh là chung, chỉ có một Tự tánh, giống như nước biển lớn, tỉ dụ trong kinh Phật, coi biển lớn như Tự tánh, ví bọt nước (bọt nước nổi lên trong biển) như một người. Bọt nước vô lượng vô biên, vô lượng vô biên không rời khỏi biển lớn, khi nổi bọt dường như có chính mình; Một khi bọt đó vỡ ra, liền quay về biển lớn, biển lớn mới là chính mình, chính mình thật sự. Bọt nước là tạm thời, là do chính mình biến ra, nhận thức sai rồi, đó gọi là Vọng tâm. Tỉ dụ này rất hay, chúng ta có thể lãnh hội được, thì sẽ có một khái niệm.

Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, hợp hai điều này lại, nước ta nói là Thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu, họ cho rằng họ là đúng, chính xác, không dễ ở cùng với người khác, Thành kiến rất sâu, không thể tùy duyên, điều này là sai lầm. Trong Chân Tâm không có Thành kiến, Chân Tâm không có Thân kiến, không có Thành kiến, không có Biên kiến, tức là không có đối lập. Nhất định phải rèn luyện ngay trong cuộc sống thường ngày! Luyện tập ít nhất phải giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, điều gì cũng tốt, chẳng có gì là không tốt. Trong mắt của Lão Hòa thượng, thiên hạ đều là người tốt. Người hủy báng ngài, là người tốt; Người sỉ nhục ngài, là người tốt; Người hãm hại ngài, là người tốt, không có gì là không tốt. Không cảm thấy rằng tôi rất oan ức, đối với tất cả pháp trong thế giới này: không có oán hận, không có hoài nghi, không sanh phiền não. Cả đời lão Hòa thượng chưa từng đỏ mặt với ai, không có nói ngày nào quý vị thấy ngài phát cáu, không có. Khi quý vị nhìn thấy ngài đều là vẻ mặt ôn hòa, rất vui vẻ. Cần phải học điều này, thật sự cần phải học, thì pháp duyên của quý vị mới tốt, nhân duyên tốt, mỗi người đều mong muốn qua lại với quý vị. Rốt cuộc ai chiếm được điều lợi? Là chính mình. Trong thuận cảnh không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không có sân giận, là thật tu hành. Tu là sửa đổi, hành là hành vi, hành vi đã sai lầm, thì sửa lại, tiêu chuẩn chính là Giới luật.

Cổ Thánh tiên Hiền nước ta cũng có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này chính là Luân Thường Bát đức, Ngũ luân, Ngũ thường. Đặc biệt là Ngũ thường, tiêu chuẩn chủ yếu, gồm: Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín. Nhân là gì? Là yêu thương người, nhân từ bác ái. Nếu quý vị yêu thương người, yêu thương người thì quý vị sẽ không oán hận người. Những điều đó chướng ngại chúng ta, người hủy báng, người hãm hại, người gây phiền phức, cần phải tha thứ cho họ. Vì sao? Bởi họ vô tri, họ chưa từng nhận được nền giáo dục của Thánh Hiền. Nếu họ tiếp nhận nền giáo dục này giống như chúng ta, thì sẽ không làm vậy. Nên họ đã

mê, mê rồi, làm việc sai thì nên tha thứ. Họ có quả báo, là việc của họ, tôi không thể tăng thêm một chút tội cho họ, điều này không thể được. Hà tất phải vậy? Trong tâm thanh tịnh không có gì cả, vì sao xem trọng sự việc này như vậy? Buông xuống là tốt, buông xuống, liền vui vẻ, buông xuống thì viên mãn rồi, nhất định phải biết đạo lý này. Nên thầy Phương nói 'học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người', đặc biệt là hai chữ 'cao nhất' này. Không phải người chân tu thì họ hưởng thụ không được, cuộc sống của họ rất khổ não, sau khi thật sự sáng tỏ, thì đích thực pháp hỷ sung mãn, những điều vui vẻ, và chán ghét ở thế gian, dường như không có việc gì đối với họ, quý vị thật sự nhìn rõ ràng điều đó, liền buông xuống thôi.

Nhìn thấu là trí huệ, buông xuống là công phu. Về buông xuống, khi tôi mới học chính là Giới luật, Giới luật là giúp chúng tôi buông xuống, nuôi dưỡng Giới luật thành thói quen, giống với Tự Tánh, rất tự nhiên sẽ không phạm sai lầm, vậy thì tốt. Chiếu cố người khác, điều chúng ta có, người khác không có, nhu cầu của họ còn cấp thiết hơn nhu cầu của tôi, tôi phải để cho họ trước, trước tiên giúp họ, trước tiên làm vừa lòng họ, tôi vẫn có thể vượt qua được, sau đó dần dần đi lên. Đặc biệt là tài vật, họ cần cấp bách, tôi cũng cần, nhưng họ cần gấp hơn tôi, thì tôi giúp họ trước, còn chính chúng ta lên từ từ trong vài năm, không để trong tâm. Đức Phật nói với chúng ta, thầy cũng nói với chúng tôi, bố thí càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, không thể tích lũy, tích lũy là nước đọng, không lưu thông. Về tài, lão Tổ tông nước ta nói là tiền tệ, phải lưu thông, ra nhiều, thì vào nhiều, không thể chỉ vào mà không ra, liền trở thành nước đọng, nước đọng sẽ tạo thành tai nạn, nói rất có đạo lý. Đối với người, tiền tài do đâu mà có? Do bố thí mà có. Trong mạng của chúng tôi không có tiền tài, thầy dạy chúng tôi, học Phật, chính mình không có tiền tài cũng không sao, làm vị Tăng khổ hạnh, thì có thể thành tựu. Việc hoằng pháp lợi sanh rời không khỏi tiền tài, vậy làm sao đây? Bố thí.

Không có tiền tài, thì phải có tâm bố thí, chẳng thể không có tâm bố thí. Gặp được duyên liền tùy phận tùy lực, thì công đức viên mãn, trên người tôi chỉ có một đồng tiền, bố thí hết một đồng tiền, thì công đức viên mãn. Không quan trọng là bao nhiêu, quan trọng ở việc quý vị dụng tâm. Về tài, bố thí tài, tiền tài càng ngày càng nhiều, càng nhiều càng thí, không nên giữ lại, không nên vì chính mình, chính mình vừa phải thì thôi, vậy thì đúng rồi. Quả báo của bố thí pháp được thông minh trí huệ, quả báo của bố thí Vô úy được khỏe mạnh trường thọ. Bố thí Vô úy thường thấy nhất chính là ăn chay. Quý vị xem ăn chay, là không kết oán thù với tất cả chúng sanh nữa. Ăn thịt chúng sanh đó là sát sanh, người thông thường không thể tiếp nhận, chúng ta đã làm rõ ràng, làm sáng tỏ, thì sẽ không làm nữa.

Từ khi tôi tiếp nhận Phật pháp được nửa năm, thì tôi bắt đầu ăn chay. Lúc đó vẫn đang đi làm, trong cơ quan cũng không tệ, bởi vì vẫn có rất nhiều người ăn chay, có một bàn, có một bàn cho người ăn chay, chúng tôi liền đi đến chiếc bàn đó. Vì vậy tốt, ăn chay thì không sát sanh. Lại có cơ hội phóng sanh, phóng sanh là bố thí Vô úy, đây là nêu ra một ví dụ, khiến tất cả chúng sanh rời khỏi sự sợ hãi, rời khỏi sự khó khăn, rời khỏi sự nguy hiểm, đây đều là thuộc về bố thí Vô úy, quả báo là trường thọ. Khi chúng tôi còn trẻ phước rất mỏng, tướng mạo không phải rất đẹp, vừa nhìn liền biết được đoán mạng, không có phước. Chúng tôi theo thầy Lý ở Đài Trung, trong lớp học kinh đó của chúng tôi, có mười mấy học trò, gần một phần ba đều là số mạng rất mỏng. Có một lần thầy nói với chúng tôi, số mạng mỏng không sợ, phải vun bồi phước. Phước lớn nhất là gì? Giảng kinh dạy học đây là phước lớn nhất, vì sao? Bởi đầy đủ ba loại bố thí. Giảng kinh cần sức khỏe, cần thể lực, đó gọi là bố thí nội tài; Chúng ta không thu học phí, không nhận cúng dường, là bố thí nội tài. Tài trong bố thí nội tài còn đầy đủ, còn thù thắng hơn ngoại tài, điều quý vị giảng là kinh giáo, khuyên người làm thiện, là bố thí Pháp, bố thí

Pháp tăng trưởng trí huệ. Người có thể tu phước tu huệ, phá mê khai ngộ, họ có thể đột phá rất nhiều khó khăn, thì đó thuộc về bố thí Vô úy. Vì vậy, một việc giảng kinh, đều đã đầy đủ ba loại bố thí. Nên thầy khuyên những người không có phước báo, người không có trường thọ như chúng tôi đây, hãy phát tâm đi ra giảng kinh. Thầy từ bi, thầy biết, thầy thật sự giúp chúng tôi. Chỉ cần chúng ta hiểu rõ, thật sự tiếp nhận, thật làm, thì thọ mạng thật sự sẽ thay đổi thôi. Hiện nay tiền tài dùng không thiếu, giúp người khác được nhiều.

Điều chúng tôi giúp là giáo dục, nền giáo dục của đức Phật, giáo dục tôn giáo, về phương diện này, chúng tôi luôn tận tâm tận lực để thành tựu. Khởi công xây dựng đạo tràng, thì tôi không tán thành, tôi nghe lời của lão Pháp sư Ấn Quang. Ấn tổ nói với chúng ta, vào thời kỳ Mạt pháp của chúng ta, xây đạo tràng với quy mô nhỏ, chúng trụ ở đó không nên vượt quá 20 người. Ngài nói rất hay, vì sao? Bởi đạo tràng nhỏ, người ít thì chi tiêu ít, có vài (3-5 người) Hộ pháp, Hộ pháp có phước báo là đủ rồi, tâm của quý vị định xuống, tâm thanh tịnh hiện tiền mới có thể tu đạo. Nếu đạo tràng lớn, chi tiêu lớn, quý vị không làm kinh sám Phật sự, không làm Pháp hội, thì thu nhập từ đâu ra? Tín đồ có tiền có thế, thì thân thiết nắm lấy họ, bện tâm biết bao, để họ được tâm hoan hỷ, họ đến hộ trì quý vị. Tâm không ở trong đạo, hoàn toàn không có năm chữ: Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đã trở thành pháp thế gian, vậy thì sai rồi. Vì thế xuất gia, người xuất gia lấy không có việc gì làm cao thượng. Nếu muốn quản nhiều việc như vậy, thì ở nhà tốt hơn, hà tất phải xuất gia?

Khi tôi xuất gia từng gặp một vị Hòa thượng, lúc tôi thọ giới là Hòa thượng tôn chứng của tôi, Phương trượng của chùa Đại Giác ở Cơ Long, Đài Loan. Vị lão Hòa thượng ấy đã xây ngôi chùa lớn, có phước báo, Phật tử thu nhận toàn là quân nhân xuất ngũ, hơn nữa đạo tràng ấy là hoàn toàn nam chúng. Tôi ở chỗ của ngài được một tháng, khoảng thời gian đó, trong đạo

tràng ấy của ngài từ trên xuống dưới gần 100 người, quân dân xuất ngũ khó khai mở, Tập khí rất nặng, mỗi ngày đều có cãi nhau, đều có tìm lão Hòa thượng để phân xử. Lão Hòa thượng gặp một người nào [đều nói], ‘con không sai, con đúng’, người khác tới [thì nói], ‘con cũng đúng’, rất thú vị, lão Hòa thượng tu Nhẫn nhục Ba-la-mật. Lão Hòa thượng là hiện thân thuyết pháp, thân hành ngôn giáo, giải quyết công bằng nhiều người như vậy. Năm đó ngài là tìm tôi để giảng kinh, tôi 45 tuổi, giảng Kinh Lăng Nghiêm, lúc An Cư mùa Hạ, hình như tôi chỉ giảng được hơn một tháng, thì bị bệnh. Năm đó rất nhiều người đoán mạng đều nói với tôi, 45 tuổi là cửa ải, không đi qua được. Cá nhân tôi đây cả đời rất ít bị bệnh, lần đầu tiên bị bệnh lâu ngày, tôi biết thọ mạng hết rồi, nên tôi cũng không tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc, một quan niệm của tôi: là bác sĩ chữa được bệnh, chứ không thể chữa mạng, tôi là hết thọ mạng rồi.

Nên đã tìm một nơi tĩnh dưỡng, dưỡng bệnh một tháng, thân thể dần dần phục hồi như cũ. Trong một tháng bị bệnh, tôi ăn cháo, ăn rau ngâm, đều cố gắng giảm thiểu tất cả chất béo, niệm Phật cầu vãng sanh, thọ mạng hết rồi. Niệm suốt một tháng, khoẻ lại. Đồng học xuất gia chúng tôi, ba người cùng giới, vận mạng giống nhau, ba chúng tôi còn cùng năm, đều không qua được 45 tuổi. Tháng ba năm đó, Pháp sư Pháp Dung ra đi, là người đầu tiên; Tháng năm, Pháp sư Minh Diển ra đi, là người thứ hai; Tôi là bị bệnh vào tháng 7, là người thứ ba, nên tôi rất rõ ràng. Khi khỏi bệnh, đến năm sau đó, có một hôm ở chùa Thiện Đạo, gặp được Lạt-ma Cam Châu, ngài cũng là học trò của Đại sư Chương Gia, lớn hơn tôi mười mấy tuổi, gặp tôi, rất hoan hỷ nói với tôi, tới ngồi bên cạnh, chúng ta đã lâu không gặp, nói với tôi, vận mạng của thầy đã thay đổi. Thầy nói trước đây chúng tôi đều nói sau lưng thầy. Tôi nói: nói gì về tôi? Nói rằng thầy rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo lại đoán mạng. Tôi nói điều này, không cần nói sau lưng điều này, mà ngay trước mặt

tôi thì tôi có thể tiếp nhận, chính tôi rất rõ ràng, ngài nói: hiện nay thầy đã thay đổi rồi. Lúc đó tôi đã giảng kinh 12 năm. Ngài nói mười mấy năm giảng kinh đó của thầy đã hoàn toàn thay đổi vận mạng của thầy, chẳng những trường thọ, mà phước báo rất lớn. Chúng tôi chỉ lắng nghe vậy thôi.

Phước báo là thanh phước, không có đạo tràng, cả đời không cần đạo tràng. Đến Hồng Kông, có một nơi nhỏ, phòng nhỏ, là do Phật tử bên đó cúng dường. Lão Cư sĩ Hà Trạch Lâm, ông đã vãng sanh, sau khi vãng sanh dặn vợ của ông, nơi đó sẽ tặng cho tôi, cúng dường tôi, để tôi thường trụ ở Hồng Kông. Sau khi tôi đến xem thì rất hoan hỷ, rất nhỏ, đại khái chỉ có thể ở 5-6 người. 5-6 người rất tốt, khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật chuyển pháp luân lần đầu, năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc dã, có năm người ở cùng nhau, tương lai năm người ấy đều có thể vãng sanh, đó chính là đạo tràng Chánh pháp, đạo tràng viên mãn. Đồng tu không nên quá nhiều, quá nhiều thì ý kiến nhiều, thật sự chí đồng đạo hợp thì không có ý kiến, không có cách nghĩ, không có cách nhìn, cách nghĩ, cách nhìn đều là một câu A Mi Đà Phật, vậy thì đúng rồi, là chính xác. Có dư thời gian, tinh lực, thì thường giúp người khác, khuyến tấn hành giả. Sự nghiệp đoàn kết Phật giáo, sự nghiệp đoàn kết tôn giáo là việc tốt, những việc này mà đến tìm tôi, thì tôi đều sẽ tận tâm tận lực giúp đỡ. Chúng ta hi vọng tương lai thật sự có thể làm được tôn giáo thế giới là một nhà. Giá trị quan cốt lõi của tôn giáo, chính là: nhân từ bác ái, nhiệm vụ của tôn giáo chính là: hóa giải xung đột, xúc tiến an định hài hòa bền vững của xã hội, đây là việc tốt, tôn giáo làm ra những việc lợi ích chúng sanh chân thật, tích cực, vậy thì đúng rồi. Nên chúng tôi sống ở thế gian này, là do Phật Bồ-tát an bài. Con đường tôi đi trong đời này, tất cả đều là do Phật Bồ-tát an bài, chính tôi không nghĩ tới. Phật Bồ-tát đã an bài như vậy, chúng tôi có cơ duyên này thì làm, không có cơ duyên này thì không làm, tuyệt không đi tìm cơ hội này, tìm cơ hội này sẽ là phan duyên. Phan duyên, là chính mình đã động tâm,

là Vọng tướng. Thật sự Phật Bồ-tát có cảm ứng, con đường này do quý Ngài bày ra cho chúng tôi, là quang minh chính đại, chúng tôi không cần suy nghĩ, mà y giáo phụng hành một cách an ổn vững chắc là tốt rồi.

Vì vậy nền tảng [là] Giới-Định-Huệ, chúng ta đã hoàn toàn sáng tỏ. Tu Định dùng điều gì? Dùng Kinh Vô Lượng Thọ để tu Định, chính là đọc kinh. Đọc kinh không nghĩ ý nghĩa, có khi tự nhiên sẽ khởi ý nghĩ, tự nhiên khởi ý nghĩ thì tốt, đừng để ý điều đó, vẫn là lão lão thật thật mà đọc, thì ý niệm đó lập tức bị tiêu tan mất. Vì sao? Bởi đọc kinh là tu Định. Thật sự khi có chỗ ngộ, đó là khai trí huệ rồi. Trí huệ có Tiểu ngộ, có Đại ngộ. Tiểu ngộ thường thường có, mỗi tuần có một-hai lần thì rất tốt, ngày ngày có đó là tốt nhất, như vậy cách Đại ngộ cũng không xa rồi. Một tuần có 1-2 lần là rất khó được, quý vị không ngừng đi lên, không ngừng tiến bộ, đây là việc tốt.

Chúng ta hãy xem Sư Vọng Tây tự mình trả lời, trả lời rất hay. Thỉ giác trí, Vô vi Ngưng nhiên, là Lý Bốn giác, Thỉ giác Cứu cánh. Một câu này chính là Bốn giác, Thỉ giác chính là Bốn giác, người nước ta nói là Bốn thiện. Trong sách Đại Học nói là Chí thiện, Minh đức, Thân dân, chỉ ư Chí thiện, Chí thiện là Bốn giác. Thỉ giác hợp với Bốn giác, Thỉ giác chính là Bốn giác, Bốn giác đã mê, hiện nay quay đầu lại giác ngộ rồi, vẫn là Bốn giác. Đều là Bốn giác, câu phía sau đây nói rất hay, Thỉ Bốn là một, ở đây không nên phân biệt, không nên chấp trước thì tốt. Tiếp theo ngài nêu ra một câu nói trong Thích Đại Diễn Luận để làm chứng minh cho chúng ta, 若得始覺，還同本覺 “**nhược đắc Thỉ giác, hoàn đồng Bốn giác**” (nếu đắc Thỉ giác, thì vẫn giống như Bốn giác). Chữ giác trong Thỉ giác đó chính là Bốn giác, Bốn giác không có sanh diệt, Bốn giác chính là Tự Tánh mà trên kinh Đại thừa nói, lão Tổ tông nước ta nói là Bản tánh, là một sự việc, Bản thể của vạn hữu được nói trong Triết học, cũng là nói về điều này. 談能證曰 “**Đàm năng chứng viết**”, khi nói đến việc chứng

được thì nói rằng: 雖似有始，至所證時，始本不二，本有常住 **“Tuy tự hữu thi, chí sở chứng thời, Thi Bản bất nhị, bản hữu thường trụ”** (Mặc dù dường như có sự khởi đầu, nhưng đến khi chứng được, thì Thi Bản không hai, vốn có thường trụ). Về Thi giác, thi, trong chữ ‘thi’ này, họ vẫn là chưa giác, đến khi đã chứng đắc thì thật sự giác ngộ, thật sự giác ngộ mới biết, Thi giác và Bản giác là một không phải hai, vốn có thường trụ. Thi giác chính là Bản giác, Bản giác chính là có thể giác.

Cần phải suy nghĩ về mấy câu sau cùng của ngài Vọng Tây. Đàm, đàm chính là nói, chí chính là đến. 在有說有證之日，雖似有始 **“Tại hữu thuyết hữu chứng chi nhật, tuy tự hữu thi”** (Vào ngày mà nói đến có chứng, mặc dù dường như có sự khởi đầu), dường như là có sự bắt đầu, bắt đầu rồi. 當到家時 **“Đương đáo gia thời”** (Ngay khi đáo gia), đáo gia chính là khi quý vị chứng đắc, thì 言語道斷，一切不二，本有常住。以上皆引申望西之說 **“ngôn ngữ đạo đoạn, nhất thiết bất nhị, bản hữu thường trụ. Dĩ thượng giai dẫn thân Vọng Tây chi thuyết”** (dứt bặt ngôn ngữ, tất cả không hai, vốn có thường trụ. Trên đây đều dẫn thuật cách nói của Sư Vọng Tây). Mấy câu này của Niệm lão nói rất hay, nói rõ ràng rồi. Hiện nay chúng ta đang mê, chúng ta đang tu học, đặc biệt là đọc kinh, đọc trên vài trăm lần, đọc trên vài ngàn lần, thì giác ngộ rồi, khi giác ngộ ấy dường như là có Thi có Bản, nhưng khi thật sự giác ngộ, Thi Bản là một không phải hai. Lúc đó thì thế nào? Không còn ý niệm nữa, hoàn toàn không còn ý niệm của giác và bất giác nữa, cũng chính là điều chúng ta thường nói, không khởi tâm không động niệm, đó là Tự Tánh vốn định, Tự Tánh khởi tác dụng, là trí huệ. Bất giác, là mê, là Vọng tâm, chính là ý niệm, ý niệm khởi tác dụng sanh phiền não; Tâm giác khởi tác dụng là sanh trí huệ, không sanh phiền não, đó là sự khác biệt của chúng.

Tiếp theo, 復據密部 “**phục cứ Mật bộ**” (lại y theo Mật bộ), dẫn dụng cách nói của Mật tông. Niệm lão Hiễn Mật viên dung, pháp duyên lúc đó của các ngài thù thắng hơn chúng ta, Mật tông thật sự vẫn còn vài vị Đại đức trụ thế. Thầy Lý cũng gặp được, cũng từng học: học Thiền, học Mật, học Giáo, sau cùng quay về Tịnh Độ, Tịnh Độ tông là được học với Đại sư Ấn Quang. Những vị Đại đức mà chúng tôi đã thân cận, bất luận tại gia hay xuất gia, đều thông Tông thông Giáo, Hiễn Mật viên dung, duyên phận này vô cùng khó được. Trong Kinh Mật Nghiêm nói, Kinh Đại Thừa Mật Nghiêm, 佛已超過彼，而依密嚴住。極樂莊嚴國，世尊無量壽 “**Phật dĩ siêu quá bỉ, nhi y Mật Nghiêm trụ. Cực Lạc trang nghiêm quốc, Thế Tôn Vô Lượng Thọ**” (Phật đã vượt cõi ấy, nương Mật Nghiêm mà trụ. Nước Cực Lạc trang nghiêm, Thế Tôn Vô Lượng Thọ). Đức Phật đã vượt qua cõi ấy, chữ bỉ ở đây tiếp theo có Chú Giải, trong Mật Nghiêm Kinh Sớ có. Thêm nữa nói: 密嚴佛土超諸佛國，如無為性不同微塵，此密嚴中諸佛菩薩，並餘國土來此會者，皆如涅槃 “**Mật Nghiêm Phật độ siêu chư Phật quốc, như Vô vi tánh bất đồng Vi trần, thử Mật Nghiêm trung chư Phật Bồ-tát, tịnh dư Quốc độ lai thử hội giả, giai như Niết-Bàn**” (cõi Phật Mật Nghiêm vượt hơn cõi nước của chư Phật, như tánh của Vô vi không giống với Vi trần, chư Phật Bồ-tát trong cõi Mật Nghiêm ấy, cùng những vị từ các cõi nước khác đến hội này, đều đến Niết-Bàn), đều chứng đắc Đại Bát-Niết-Bàn. Phía trên đó là lời trong Kinh Mật Nghiêm.

Tiếp theo ở đây có Chú Giải, 《密嚴經疏》云：如無為者，密嚴土者，即是諸佛他受用土。於法性土，以悲願力建立故 “**Mật Nghiêm Kinh Sớ vân: Như Vô vi giả, Mật Nghiêm độ giả, tức thị chư Phật tha thọ dụng độ. Ư Pháp tánh độ, dĩ bi nguyện lực kiến lập cố**” (trong Mật Nghiêm Kinh Sớ nói: Giống như Vô vi, cõi Mật Nghiêm: chính là cõi Tha thọ dụng của chư Phật. Trong cõi Pháp tánh, vì dùng sức bi nguyện mà kiến lập). Câu nói này vẫn là

không dễ hiểu. Như pháp Vô vi, câu này quan trọng. Thế giới của chúng ta, hoàn cảnh của chúng ta là pháp Hữu vi, Hữu vi có nghĩa là gì? Có sanh có diệt, là pháp Hữu vi. Giống như pháp Vô vi, nó không sanh không diệt, có tướng hay không? Có, Tịnh độ Mật Nghiêm chính là vậy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là vậy. Vì sao pháp Vô vi không có sanh diệt? Bởi không thông qua A-lại-da, A-lại-da là Vọng tâm, chúng ta dùng Chân Tâm, còn Vọng tâm nói cho dễ hiểu, thì hoàn toàn là do Chân Tâm hiện. Hiện ra bởi Chân Tâm, trong Hiền giáo chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật, trong Mật tông xưng là cõi Mật Nghiêm, là một không phải hai, danh xưng khác nhau, nhưng cảnh giới là như nhau. Trong Mật Nghiêm độ, cũng chính là Thật Báo độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương ứng với pháp Vô vi, nó không có sanh diệt, cũng chính là nói, nó không có Khởi tâm Động niệm, tất nhiên càng không có Phân biệt Chấp trước. Chúng ta ở trong Đại thừa nhiều năm như vậy, có được khái niệm này, bất sanh bất diệt.

Tịnh Độ Tây Phương có Bồ-tát hay không? Có, 41 địa vị Bồ-tát trụ ở Thật Báo độ của Thế giới Cực Lạc. 41 địa vị này chính là điều trên Kinh Hoa Nghiêm nói, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, đây là 30; Thêm Thập địa vào, là 40; Thêm Đẳng giác vào, là 41. 41 vị thứ này cư trú ở Báo độ, Báo độ ấy là Vô vi, Vô vi chính là không có sanh diệt, người không có sanh diệt, vạn vật cũng không có sanh diệt. Hoa luôn tươi như vậy, vĩnh viễn là đang nở, không có hoa nở hoa tàn, chỉ có nở, không thấy tàn, hơn nữa nở là mãi mãi nở. Cũng tùy theo tâm của chúng sanh, tôi thích, thì hoa ấy đều nở ra, tôi không thích, không cần, thì hoa ấy không còn nữa, hoa đó không phải là sanh diệt, mà là theo ý niệm của chính chúng ta. Vì sao? Bởi tất cả đều là do ý niệm của chính mình biến hiện ra. Trong ý niệm này không có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, gọi là Vô vi. Nếu có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt Chấp trước, thì thế gian này của chúng ta, đó là Hữu vi. Trên Kinh

Kim Cang nói rất hay, 一切有為法，如夢幻泡影 **“nhất thiết Hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”** (tất cả pháp Hữu vi, như mộng ảo bọt bóng), không phải thật, 如露亦如電，應作如是觀 **“như lộ diệt như điện, ưng tác như thị quán”** (như sương cũng như chớp, nên hành quán như thế). Đức Phật dạy chúng ta xem thế giới hiện nay của chúng ta đây, khác với Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không chỉ Thật Báo độ là Vô vi, mà Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ cũng là Vô vi, điều này không thể nghĩ bàn. Cõi nước chư Phật trong mười phương, Thật Báo Trang Nghiêm độ giống như pháp Vô vi là đúng, Phương Tiện độ là Thập pháp giới, Đồng Cư độ là Lục đạo Luân hồi, giống như thế giới này của chúng ta, là Hữu vi, không phải Vô vi. Nên Thế giới Cực Lạc đó là đặc thù rồi, Thế giới đó toàn là Vô vi, toàn là do Tự Tánh hiện, không có Vọng tâm.

Vậy chúng ta cần buông xuống Vọng tâm, hoàn toàn dùng Chân Tâm, quá khó rồi! Nói được rất dễ, nhưng làm không được. Mắt của chúng ta thấy sắc, quý vị có thể khi thấy sắc cùng lúc không khởi tâm không động niệm được không? Nếu thật sự không khởi tâm không động niệm, thì quý vị là do dùng Phật nhãn mà thấy, Phật nhãn không có Khởi tâm Động niệm, quý vị liền thành Phật rồi. Bồ-tát cũng làm không được, Bồ-tát khởi tâm động niệm, bản lĩnh của quý ngài là không phân biệt, không chấp trước, cao hơn chúng ta. Bồ-tát có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước; A-la-hán có Phân biệt, không có Chấp trước, A-la-hán có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, không có Chấp trước, quý ngài có thể siêu việt Lục đạo Luân hồi, nhưng không thể vượt khỏi Thập pháp giới. Phạm phu chúng ta có đủ bốn điều này, đều có: Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, thấy sắc có, nghe tiếng có, mũi ngửi mùi có, lưỡi nếm vị có, đều có cả, đây là thế nào? Là phạm phu trong Lục đạo.

Thật sự nhìn thấu rồi mới buông xuống, buông xuống liền chứng đắc thôi; Nhìn thấu mà chưa chứng đắc, là do chưa buông xuống. Nên sau khi nhìn thấu biết rõ Chân tướng sự thật, đã thừa nhận, không hoài nghi nữa, chỉ cần thật làm. Thật làm là gì? Không để trong tâm, chỉ một câu như vậy. Tôi cảm tạ Đại sư Chương Gia, suốt đời sẽ không quên thầy, những điều thầy dạy cho tôi, sau khi nhìn thấu sáng tỏ rồi thì phải buông xuống, liền chứng quả rồi. Không buông xuống không được, không buông xuống thì vẫn là phàm phu. Buông từ đâu? Đầu tiên buông xuống Chấp trước, đối với điều gì cũng không chấp trước. Hiện nay A Mi Đà Phật đến, đến nhìn thấy tôi, ‘đi, Ta dẫn con vãng sanh’, thì lập tức đi ngay, rất vui vẻ, rất hoan hỷ. Không thể nói ‘ở đây con vẫn còn việc chưa xử lý xong, người đó con vẫn muốn gặp họ, để chào hỏi’, không có ý niệm này, thật sự buông xuống rồi. Sau khi buông xuống liền có bản lĩnh, vì sao? Bởi đến Thế giới Cực Lạc thấy A Mi Đà Phật, liền có loại bản lĩnh phân thân như A Mi Đà Phật, chúng ta có thể phân vô lượng thân, quay lại thế giới này, còn có việc gì chưa làm xong, thì giải quyết tiếp. Đây là chính xác, vì sao? Bởi đến đi tự do. Hiện nay không được, đi mà đi không được, sau khi đi rồi thì không quay lại. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến rồi lập tức có thể quay lại, quay lại thế nào? Nên dùng thân gì độ vậy liền dùng thân đó, thần thông quảng đại, trí huệ vô biên, không thể bỏ lỡ cơ hội này! Vì vậy phải muốn đi, nếu A Mi Đà Phật đến lúc này, tôi phải làm sao? Chân tay luống cuống thì không được, đi không được, A Mi Đà Phật rời đi rồi. Không có chút lưu luyến nào, thật sự buông xuống. Khi nào? Thời thời khắc khắc đều là buông xuống. Đừng để trong tâm, để trong tâm chính là Phật hiệu, chính là Tịnh Độ Tây Phương. Nếu nghĩ, thì nghĩ Thế giới Cực Lạc, Y Chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc được nói trên Kinh, niệm một câu A Mi Đà Phật, hoàn toàn đừng nghĩ những điều khác. Không nên nghĩ có thể làm việc gì. Khi làm việc không nên dựa vào suy nghĩ, suy nghĩ là phiền não, là Vọng tâm. Dùng điều gì? Dùng

Chân Tâm, Chân Tâm không có Phân biệt, không có Chấp trước, việc đến liền nhìn thấy rõ ràng, tự nhiên liền có thể xử lý, hơn nữa xử lý vô cùng tốt.

Vì vậy trong Mật Nghiêm Kinh Sớ hay, giống như Vô vi, một câu này là then chốt, phải đặc biệt chú ý. Cõi Mật Nghiêm, tức là cõi Tha thọ dụng của chư Phật. Chư Phật có cõi Tự thọ dụng hay không? Không có. Quý Ngài không cần, quý Ngài là Pháp thân, Pháp thân là cõi thọ dụng của quý Ngài. Pháp thân không có tướng, là một khối ánh sáng, trong Đại thừa giáo nói Đại Quang Minh Tạng chính là Pháp thân, miêu tả về Pháp thân. Ở đâu? Chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có. Vọng là dựa vào nó mà khởi lên, nếu nó không còn, thì Vọng ngay cả giới hạn cũng tìm không thấy, Vọng dựa vào Chân mà khởi. Nên nó ở đâu? Ở trong Vọng, trong Vọng có Chân, trong Chân có Vọng, không trở ngại lẫn nhau. Chân không trở ngại Vọng, Vọng cũng không trở ngại Chân, vì sao? Bởi Chân không thể đạt được, Vọng cũng không thể đạt được. Chân là giác ngộ, Vọng là mê hoặc. Vọng tâm không có trí huệ, Chân Tâm có trí huệ. Chân Tâm có đức năng, Vọng tâm tuy không có trí huệ, nhưng cũng có đức năng, đức năng nhỏ, bị giới hạn trong Lục đạo Luân hồi, điều thiện được ba đường thiện, tội nghiệp ác được ba đường ác, họ mê, họ không giác, thật sự khổ!

Cõi Mật Nghiêm, của Đại Nhật Như Lai, là Mật tông, A Mi Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, làm thế nào Ngài kiến lập được? Ở trong cõi Pháp tánh do sức bi nguyện mà kiến lập, đại từ đại bi. Kiến lập cho ai? Kiến lập cho Bồ-tát, kiến lập cho A-la-hán, không có một sự kiến lập nào là vì chính mình, đều là vì người khác. Cõi Tha thọ dụng của chư Phật, xây dựng Thật Báo Trang Nghiêm độ là vì 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, quý ngài tuy đã phá Vô minh, tuy là Đại triệt Đại ngộ, nhưng vẫn còn chưa đoạn Tập khí. Có cách nào để đoạn Tập khí không? Không có phương pháp. Nếu có phương pháp thì quý vị lại khởi tâm

động niệm rồi, quý ngài không khởi tâm động niệm, thì phương pháp của quý ngài ở đâu ra, cách đoạn thế nào? Thời gian lâu rồi, tự nhiên không còn nữa. Nên trên kinh đưa ra bình rượu làm ví dụ so sánh, trong bình rượu chứa rượu, đổ rượu ra sạch sẽ, lau vô cùng sạch sẽ, thật sự không còn rượu nữa, nhưng người thử vẫn còn có mùi, đó là Tập khí, điều ấy không cách nào đoạn. Mở nắp bình ra để ở đó, để nửa năm, để một năm, thì tự nhiên không còn thôi. Nên tác dụng của Thật Báo độ, chính là giúp những vị Bồ-tát ấy, 41 địa vị Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, quý ngài chưa đoạn Tập khí, nơi đó giúp quý ngài đoạn Tập khí, là Tha thọ dụng, chứ không phải Tự thọ dụng. Nên khi có các vị Bồ-tát ấy tới, cần phải hiện ra cõi đó, để các vị Bồ-tát ấy tu hành ở nơi đó, là một việc như thế.

Cho nên 此淨土如法性土 **“thử Tịnh Độ như Pháp tánh độ”** (Tịnh Độ ấy như cõi Pháp tánh), chính là Thật Báo độ rất giống cõi Pháp tánh, cõi Pháp tánh không có tướng, còn cõi này có tướng. Nhưng nó xa rời lỗi, 離無常過 **“ly vô thường quá”** (xa rời lỗi Vô thường), Vô thường ở đây chính là sanh diệt, nó không sanh không diệt, chỉ có thể nói nó có ẩn hiện. Có những vị Bồ-tát đó ở, cần nơi đó để tu hành, thì nó liền hiện; Không có những vị Bồ-tát đó ở, thì nó không còn nữa, cõi đó cũng không còn nữa. Nó có ẩn hiện, nhưng không phải sanh diệt. Không giống thế giới của chúng ta đây, thế giới này của chúng ta là thật sự có sanh có diệt, động vật, chúng sanh Hữu tình: có sanh lão bệnh tử, hoa cỏ cây cối: có sanh trụ dị diệt, núi sông đất đai: có thành trụ hoại không, không có thứ nào không phải pháp sanh diệt, gọi là Vô thường. Thật Báo Trang Nghiêm độ là Chân thường, không có sanh diệt, mãi không biến đổi, người là vô lượng thọ, hoa cỏ cây cối cũng vô lượng thọ, núi sông đất đai không có thành trụ hoại không, chỉ có ẩn hiện, không có sanh diệt. Ẩn hiện

khác với sanh diệt. Vì vậy nói 如無為性 **“như Vô vi tánh”** (*như tính chất của Vô vi*).

又云：今此密嚴藏，但於清淨如來藏心之所現，故非微塵成 **“Hựu vân: Kim thủ Mật Nghiêm tạng, đản ư thanh tịnh Như Lai Tạng Tâm chi sở hiện, cố phi Vi trần thành”** (*Thêm nữa nói: Mật Nghiêm tạng này đây, chỉ do Như Lai Tạng Tâm thanh tịnh mà hiện ra, nên không phải là do Vi trần tạo thành*). Những điều thành tựu, đó là do Như Lai Tạng Tâm hiện ra. Như Lai Tạng Tâm, là tên khác của Chân Tâm, có nghĩa là gì? Như Lai là Pháp thân, là Tự Tánh, Tự Tánh là ở ngay đây, chữ tâm đó chính là Chân Tâm, không phải tạng A-lại-da ở trong đó. Trong Vọng tâm đó là gì? Những gì trong Vọng tâm cất chứa là Vô minh, Vô minh chính là ngu si, điều gì cũng không biết, là tính chất như thế. Chúng ta làm rõ ràng về Vọng tâm và Chân Tâm, trong Vọng tâm tràn đầy phiền não, mặt trái của phiền não là đức hạnh. Người mới học, nhiễm tịnh là trộn lẫn vào nhau, cố gắng nhích gần đến bên tâm thanh tịnh, dần dần xa rời mê hoặc điên đảo, vậy thì đúng rồi. Cụ thể dùng phương pháp gì? 84.000 Pháp môn đều có công năng này, nên nói 法門平等，無有高下 **“Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”** (*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*). Ngày nay chúng ta tuyển chọn, là dùng Pháp môn Niệm Phật, phương pháp này rất dễ tu, thành tựu đặc biệt cao, chúng ta có thể làm được điều này. Nhưng điều kiện tiên quyết, vẫn là phải làm rõ ràng tình hình đại khái, quý vị mới có thể tin, nếu quý vị không tin thì không còn cách nào nữa. Pháp môn này dễ hành khó tin, là thật, không phải giả.

Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, gần đây có quyển sách sau cùng của ngài được in ra rồi, [tên là] Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm, không phải do ngài viết, mà do ngài giảng. Không phải giảng kinh chính thức, mà đại khái có 5-6 người thân gần với ngài, rất quen thuộc, giảng ở nhà của ngài, giống như nói chuyện,

cầm bản kinh, rất tự tại, giảng thật sự hay. Ngài nhiều lần nhắc đến tôi trong quyển đó. Khi tôi còn trẻ, tiếp xúc với Phật pháp hơn 30 năm, tôi mới tin Tịnh Độ, nên trên kinh nói là pháp khó tin, tôi có sự thể hội rất sâu sắc. Thời điểm sớm nhất, Pháp sư Sám Vân giới thiệu cho tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia, vốn rất xem nhẹ đối với Tịnh Độ. Pháp sư Sám Vân, tôi ở trong lều tranh của ngài được nửa năm, thầy ấy bảo tôi xem ba bộ Chú Giải về Kinh Mi Đà: Sớ Sao của Đại sư Liên Trì, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của Đại sư U Khê, đó là ba Chú Giải quyền uy của Kinh Mi Đà, tôi đã xem hết. Ngoài ra bảo tôi xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, sau khi tôi đọc xong, thì cung kính đối với Tịnh Độ, không phản đối nữa, nhưng không có ý định muốn học. Sau này theo thầy Lý, tôi đã ở chỗ thầy Lý được 10 năm, ít nhất thầy nhắc nhở có 5-6 lần, khuyên tôi chuyên tu Tịnh Độ, nhưng tôi đều không tiếp nhận, tuổi trẻ ưa thích Đại Kinh Đại Luận.

Tôi tin Tịnh Độ, hoàn toàn thay đổi thái độ, là khi giảng Hoa Nghiêm, giảng đến 53 tham vấn của ngài Thiệu Tài, bỗng nhiên Đại ngộ, hóa ra đó chính là con đường gần nhất để tu Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta muốn đến Thế giới Hoa Tạng, thì đi đường gần chính là đi đến Tịnh Độ. Vì sao? Bởi sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính là Hoa Tạng, chính là Mật Nghiêm. Thì ra là như thế, vậy tôi liền nhanh chóng tìm con đường gần, không tìm đường vòng nữa, không đi chặng đường oan uổng nữa, lúc này mới quay đầu, quả nhiên không sai. Trước đây tôi vẫn khuyên không ít người trẻ tuổi, nếu các vị muốn giảng tốt Kinh Vô Lượng Thọ, trước tiên giảng Hoa Nghiêm, sau đó thì sẽ giảng rất tốt. Kinh Hoa Nghiêm nói tỉ mỉ, là ăn món chính; Sự thù thắng này, kem, điểm tâm, dễ như trở bàn tay, liền thông suốt! Vô Lượng Thọ và Hoa Nghiêm là một không phải hai. Nên tôi liền tìm bản kinh đơn giản nhất, phân lượng rất vừa phải. Kinh Mi Đà quá đơn giản, làm khóa tụng sáng tối thì được. Muốn giúp chúng sanh: Tín Giải Hành Chứng, lúc này Hoa

Nghiêm quá lớn rồi, nếu giảng chi tiết, tôi muốn giảng một lần, ước tính là 20 ngàn giờ, thì ai có thời gian để nghe? Nên chúng tôi quay lại, giảng Trung bản Hoa Nghiêm, đây là Trung bản Hoa Nghiêm.

Tiếp theo nói, điều này phía sau có một câu, Thế giới Cực Lạc, Mật Nghiêm, Hoa Tạng đều là do Như Lai Tạng Tâm mà hiển hiện, nên không phải do Vi trần tạo thành. Vi trần tạo thành, chính là Nhất hợp tướng được nói trên Kinh Kim Cang. Nhất là gì? Là Vi trần, toàn bộ đều là do Vi trần tạo thành. Đoạn này lão Cư sĩ có bổ sung, 依上經疏，極樂乃如來妙心之所現 **“y thượng kinh số, Cực Lạc nãi Như Lai Diệu Tâm chi sở hiện”** (nương theo kinh số ở trên, Cực Lạc là do Diệu Tâm Như Lai mà hiện ra), Như Lai Tạng Tâm chính là Diệu Tâm, 法性妙土之所成 **“Pháp tánh diệu độ chi sở thành”** (do Pháp tánh diệu độ mà thành tựu). Không phải Tướng phần của tám thức, không phải Cảnh giới tướng của A-lại-da, 非如其它世界乃微塵聚集之一合相 **“phi như kỳ tha Thế giới nãi Vi trần tụ tập chi Nhất hợp tướng”** (không giống như các Thế giới khác là một hợp tướng của Vi trần tụ hợp thành), trên Kinh Kim Cang nói Nhất hợp tướng. 微塵者，非指塵埃 **“Vi trần giả, phi chỉ trần ai”** (Vi trần: không phải là chỉ về hạt bụi), không phải nói hạt bụi, mà 乃組成物質小而又小之粒子 **“nãi tổ thành vật chất tiểu nhi hựu tiểu chi lập tử”** (là những hạt nhỏ mà lại nhỏ tạo nên vật chất), trên kinh Phật gọi là Vi trần. 前 **“Tiền”** (Trước đây), trước đây, những gì nhà Khoa học biết, Electron là nhỏ nhất. 今已發現更有小於電子者 **“Kim dĩ phát hiện cánh hữu tiểu u Điện tử giả”** (Nay đã phát hiện lại có hạt nhỏ hơn Electron), tạm thời đặt tên cho nó là 夸克 **“khoa khắc”** (hạt Quark). Nhà Khoa học hiện nay, lại biết hạt Quark không phải nhỏ nhất, nhỏ mà lại nhỏ như vậy, thật ra mà nói không thể cùng tận. Đoạn trong dấu ngoặc đây là do lão Cư sĩ thêm vào sau, bổ sung thêm vào đây, 自一九八〇年後，科學家發現微中子 **“tự nhất cửu bát linh niên hậu,**

khoa học gia phát hiện Vi trung tử” (từ sau năm 1980, nhà Khoa học đã phát hiện ra Neutrino), đó là hạt nhỏ nhất, chia tiếp thì không còn nữa, không thể chia nữa. Về Neutrino 在空間所占之區域，只等於一個電子一百億分之一 — **“tại không gian sở chiếm chỉ khu vực, chỉ bằng 1/100 tỷ của Điện tử nhất bá ức phần chỉ nhất”** (khu vực chiếm được trong không gian, chỉ bằng với một phần 10 tỷ của một Electron), nhỏ như vậy, 10 tỷ Neutrino kết hợp với nhau, thể tích của chúng bằng với một Electron. Neutrino này tràn ngập trong không gian, đâu đâu cũng có. 微中子能穿透十億公里厚之鋁板或鋼板，如穿薄霧 **“Vi trung tử năng xuyên thấu thập ức công lý hậu chi lữ bản hoặc cương bản, như xuyên bạc vụ”** (Neutrino có thể xuyên qua tấm nhôm hoặc tấm thép dày một tỷ km, giống như xuyên qua sương mù). Nó có sức mạnh lớn như vậy, tốc độ lớn như thế. 如是小而又小之粒子 **“Như thị tiểu nhi hựu tiểu chi lạc tử”** (Hạt nhỏ mà lại nhỏ như thế), chính là Vi trần mà trên kinh Phật nói. 今經謂 **“Kim Kinh vị”** (Kinh này nói), trên Kinh này nói, 極樂與密嚴，皆非如是粒子之所成 **“Cực Lạc dữ Mật Nghiêm, giai phi như thị lạc tử chi sở thành”** (Cực Lạc và Mật Nghiêm, đều chẳng phải do hạt như thế tạo thành), Tương phần, hiện tượng của hạt này, chính là hiện tượng vật chất, đó chính là hiện tượng vật chất.

Hiện tượng vật chất đến từ đâu? Do từ ý niệm sanh ra. Quả thật, những nhà Khoa học này đã phá vỡ Neutrino, sau khi phá vỡ thì không còn nữa, trống rỗng. Giống như trên kinh Phật nói, kinh Phật gọi đó là Cực vi sắc, sắc chính là vật chất, thứ vi tế nhất, thứ nhỏ nhất trong vật chất, không thể phân chia nữa, một khi chia tiếp thì không còn nữa, nên cũng gọi là Lân hư trần, là lán giềng với hư không, hễ chia ra thì không còn nữa. Không có, nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy là hiện tượng dao động sóng ý niệm. Nhà Khoa học mới bỗng nhiên Đại ngộ, thì ra Chân tướng của vật chất, là ảo tượng được sanh ra

dưới sự dao động sóng tần số cao của ý niệm, trên thực tế hoàn toàn không có. Nên ông Planck nhà Khoa học người Đức (thầy của Einstein), ông chuyên nghiên cứu thứ này, trong báo cáo nghiên cứu của ông đã tuyên bố với thế giới, thế gian đây căn bản không có thứ vật chất này, vật chất là giả tướng, như trên kinh Phật đã nói, vật chất là mộng ảo bọt bóng, tuyệt đối không phải là thật đâu. Cũng giống như chúng ta xem TV, hình ảnh không phải thật, chúng ta xem phim trước đây, hình ảnh được chiếu trên màn hình, không phải thật. Phim trước đây, ở đây tôi vẫn có, đó là do những hình ảnh động tạo thành, do hình ảnh động hợp thành, một giây với bao nhiêu tấm? Mở ống kính ra đặt vào một tấm, trên hình ảnh hoàn chỉnh, đóng lại rồi đổi tấm thứ hai, một giây có 24 tấm. Một giây có 24 tấm, đã đánh lừa mắt của chúng ta, cho rằng là thật có. Vậy TV tiến bộ hơn điện ảnh nhiều rồi, về TV, TV đen trắng trước đây, trong những năm đầu, người lớn tuổi còn nhớ, một giây có bao nhiêu tấm? Là 50 tấm. Hiện nay TV màu với một giây có 100 tấm, là giả. Trong một giây có 100 hình ảnh, người chúng ta cũng là như vậy, đó là trong một giây đã có 100 cái tôi, cái nào là tôi? Là giả, không phải thật. Đây là chúng ta dùng Khoa học làm tỉ dụ.

Trên thực tế, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, trong một giây tần số dao động sóng bao nhiêu lần? Là 2 triệu 240 ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ. Trong một giây, 2 triệu 240 ngàn tỷ lần sanh diệt, làm sao chúng ta biết được đó là giả chứ? Tướng liên tục, tướng phía trước không còn, thì phía sau lập tức đến rồi, không phải thật sự liên tục. Chúng ta nhìn một phần nhỏ, nhìn vào hoàn cảnh nhỏ này, dường như một giây trước không khác với một giây sau, nhưng nếu quý vị nhìn cả trái đất, nhìn toàn bộ thái không, thì sự biến đổi ấy quá lớn, tướng hiện ra đó là toàn bộ thái không, là toàn thể, không phải cục bộ. Vì vậy thật sự một tức là tất cả, tất cả tức là một, chúng ta cần sáng tỏ đạo lý này. Nhất hợp tướng thật sự, chữ ‘nhất’ ở đây chính là Neutrino, tức do nhà Khoa

học nói, trên kinh Phật nói là Cực vi Chi vi, nhỏ bé đến mức không thể nhỏ hơn nữa, hoặc gọi là Lân hư trần, làm hàng xóm với hư không, nếu chia tiếp thì không còn nữa. Về Khoa học, đặc biệt là sau khi Cơ học Lượng tử xuất hiện, dần dần đã vạch trần Tam tế tướng của A-lại-da, đây là bí ẩn của vũ trụ, hiện tượng vật chất được phơi bày rồi.

Hiện nay thứ hai, là ý niệm. Hiện nay nhà Khoa học trẻ tuổi, nghiên cứu sức mạnh của ý niệm rất nhiều, chúng ta thấy rất nhiều sách vở trong hiệu sách, đều là nghiên cứu về niệm lực, niệm lực tức là chúng ta nói về ý niệm, tư tưởng. Tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh, vậy tâm tưởng đến từ đâu? Tâm tưởng cũng không phải thật, trên kinh của Phật có, do từ Nghiệp tướng sinh ra. Nghiệp là gì? Nghiệp chính là hiện tượng dao động sóng. Chúng ta nói tạo nghiệp, ý niệm cực kỳ vi tế là từ Vô minh, là từ sự vô tri hoàn toàn, không biết hiện tượng được sanh ra trong dao động sóng. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc là hiện tượng được sanh ra bởi trí huệ, chứ không phải vô tri. Thế giới này của chúng ta đó là vô tri, tham sân si, chính là si, do từ ý niệm si này mà hiện tượng dao động sóng sanh ra, ý niệm sanh ra, hiện tượng vật chất sanh ra từ ý niệm. Ý niệm đó từ đâu tới? Ý niệm đó, trên kinh Phật nói là một niệm không giác, biến Tụ Tánh thành A-lại-da, chính là Chân Tâm trở thành Vọng tâm, một niệm bất giác. Một niệm bất giác là giả, không phải thật. Không có nguyên nhân, nếu có nguyên nhân thì là thật có, có nhân thì có quả, nhưng nó không có. Chỉ cần quý vị đừng để ý tới, quý vị đừng nghĩ đến nó, nếu nghĩ, thì nó tồn tại, quý vị không nghĩ, thì nó không tồn tại. Vì vậy công phu chính là phải tu Định, Định đến tột cùng rồi, thì không sanh một niệm, bỗng nhiên Đại ngộ. Kiểu bỗng nhiên Đại ngộ này là người nào cũng có phần, không phải nói chỉ Phật mới có, không phải vậy, mà mỗi người đều có phần. Chỉ cần quý vị buông xuống vọng niệm, thì Chân tướng hiện tiền. Việc dạy học của Phật giáo không có gì khác, là giúp quý vị hồi quy Tụ Tánh, giúp quý vị hồi quy Thường

Tịch Quang. Quay về đến Tự Tánh, chúng ta có vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, vô lượng đạo lực, vô lượng tướng hảo, đầy đủ tất cả. Tuyệt không phải ở bên ngoài, bên ngoài không có gì cả, nên đức Phật nói 心外無法，法外無心 “**tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm**”(ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm).

Chúng ta đọc lại câu sau cùng đây, không phải do hạt cơ bản tạo thành, 舉體是如來妙心，是當人自性。故不生不滅，無衰無變，凝然常住，如無為性 “**cử thể thị Như Lai Diệu Tâm, thị đương nhân Tự Tánh. Cố bất sanh bất diệt, vô suy vô biến, Ngưng nhiên thường trụ, như Vô vi tánh**” (toàn thể là Diệu Tâm Như Lai, là Tự Tánh của chúng ta. Nên không sanh không diệt, không suy yếu không biến đổi, Ngưng nhiên thường trụ, như tánh của Vô vi). Hôm nay chúng ta học đến chỗ này. Với tánh của Vô vi là một không phải hai, hoàn toàn là cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát, cách Thường Tịch Quang Vô thượng Bồ-đề, chỉ kém một bước nữa thôi. Tốt rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

(Hết tập 223)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật đạo

Rộng độ khắp chúng sanh

Nam Mô A Mi Đà Phật